TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST.
Ngày 03-8-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh K Lít.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
2. Ông Đinh Văn Hoát.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 20/7/2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn S, sinh ngày 10/8/1991 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Y và bà Đinh Thị Tr.

Vợ: Bà Đinh Thị X, có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 24/6/2021, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thuyết Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Hẻm 173 Ngô Sỹ L, phường Trần Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H, Chức vụ: Phó Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Tr, Chức vụ: Phó Trạm trưởng phụ trách Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S (Theo văn bản ủy quyền số: 06/GUQ-BQLR ngày 01/12/2020).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông NLQ1, sinh năm 1988.

Trú tại thôn An Hội N, xã Nghĩa K, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông NLQ2, sinh năm 1987.

Trú tại tổ dân phố G, thị trấn , huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông NLQ3, sinh năm 1966.

Trú tại tổ dân phố G, thị trấn Di, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông NLQ4, sinh năm 1943.

Trú tại thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bà NLQ5, sinh năm 1977.

Trú tại thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Công tác xã hội thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2019, Đinh Văn S mang theo 01 cây rựa và 01 máy cưa xăng cầm tay đi đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 78, lô 79 khoảnh 8 và lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, S dùng rựa và máy cưa chặt phá rừng phòng hộ với mục đích lấy đất canh tác. Cụ thể, chờ đến khoảng 15 giờ đến 16 giờ chiều trong ngày, S lén lút sử dụng rựa để phát luống, chặt cây bụi và dây leo rồi dùng máy cưa xăng cưa hạ các cây gỗ rừng (cây Keo, cây Lim xanh và cây Dầu rái). Với cách thức trên, S đã chặt phá rừng phòng hộ trong khoảng thời gian 10 ngày thì nghỉ, đợi cho cây khô để đốt. Đến ngày 20/8/2019, NLQ2 và một số cán bộ bảo vệ rừng tổ chức kiểm tra, truy quét thì phát hiện rừng tại lô 78, lô 79 khoảnh 8 và lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B bị phá trái phép với diện tích 2.060m^2 nên lập hồ sơ để phối hợp với chính quyền xã Sơn B tiến hành xác minh, xử lý theo pháp luật.

Đến khoảng tháng 10 năm 2019, trong thời gian Ủy ban nhân dân xã Sơn B đang xác minh, giải quyết vụ phá rừng trên thì Đinh Văn S tiếp tục lén lút đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 78, lô 79 khoảnh 8 và lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 đã chặt phá trước đó, S sử dụng rựa phát luống, chặt cây bụi, dây leo, rồi sử dụng máy cưa cưa hạ các cây gỗ rừng trong thời gian khoảng 20 ngày, S chờ các cây khô rồi đốt. Đến cuối năm 2019, S trồng cây mì và lấy cây, dây rừng rào chắn xung quanh diện tích rừng đã phá.

Ngày 24/3/2020, Ủy ban nhân dân xã Sơn B thành lập đoàn công tác đi kiểm tra, xác minh việc phá rừng, lấn chiếm rừng phòng hộ trên địa bàn xã Sơn B, xác định diện tích rừng do Đinh Văn S phá không thuộc thẩm quyền xử lý nên chuyển hồ sơ vụ phá rừng cho Hạt Kiểm lâm huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/5/2020, Hạt Kiểm lâm huyện S phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan tổ chức khám nghiệm hiện trường tại lô 78, lô 79 khoảnh 8 và lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, xác định diện tích rừng bị chặt phá trái phép với diện tích 5.506m^2.

Ngày 30/10/2020, Hạt Kiểm lâm huyện S chuyển hồ sơ vụ phá rừng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thụ lý, giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện S tiến hành kiểm tra, xác minh

hiện trường có sự tham gia của Đinh Văn S, xác định vị trí rừng do Đinh Văn S phá với tổng diện tích là 5.506m^2.

Tại Bản kết luận giám định số: 47/CCKL-GĐTP, ngày 26/01/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

(1) Tại vị trí cây Keo, cây Lim xanh và cây Dầu rái bị chặt phá có rừng bị thiệt hại:

- Loại rừng bị xâm hại: Rừng trồng.
- Kiểu trạng thái: Rừng trồng gỗ núi đất (RTG).

(2) Vị trí và diện tích rừng bị xâm hai:

- Vị trí: Thuộc lô 8 khoảnh 10 và lô 78, 79 khoảnh 8 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, nằm trong địa phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.
- Diện tích: 5.506m^2.

(3) Chức năng, chủ quản lý rừng bị thiệt hại:

- Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn.

Chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 44,775m^3, trong đó:

- Gỗ keo: 40,053m^3,
- Gỗ Lim xanh (có cả cây Dầu rái): 4,722m^3.

Bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S số: 05/KL-HĐĐG ngày 03/02/2021 đã kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại đối với 286 cây Keo, có đường kính gốc bình quân là 17,7cm là: 57.200.000 đồng.
- Tổng giá trị thiệt hại đối với 99 cây Lim xanh và Dầu rái, có đường kính gốc bình quân là 12,2cm là: 59.400.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại quy đổi thành tiền trên diện tích 5.506m^2 rừng bị phá hoại là: 116.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-SH, ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội: " Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn S bồi thường kinh phí thiệt hại về khoản đã đầu tư bảo vệ rừng là 1.336.031 đồng, kinh phí đầu tư trồng lại rừng là 33.418.444 đồng và thiệt hại về gỗ là 116.600.000 đồng, tổng cộng là 151.354.475 đồng, bị cáo đã khắc phục 1.000.000 đồng.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Đinh Văn S còn phải bồi thường thiệt hại

với tổng số tiền 150.354.475 đồng và giao trả 5.506m^2 đất rừng tại lô 8 khoảnh 10 và lô 78, 79 khoảnh 8 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu: DS-6500, không có lăm xích; 01 cây rựa có cán bằng gỗ tròn dài 20cm, lưỡi bằng kim loại của Đinh Văn S.

Đối với các NLQ2, NLQ1 cán bộ Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S và NLQ3 cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện S được giao phụ trách địa bàn trong việc quản lý, bảo vệ rừng nhưng đã để xảy ra rừng bị phá là thiếu trách nhiệm. Xét thấy, Đinh Văn S lén lút phá rừng thì NLQ2, NLQ1 và NLQ3 đã kịp thời phát hiện ngăn chặn, yêu cầu Đinh Văn S không tiếp tục phá rừng, báo cáo sự việc với cấp có thẩm quyền xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối NLQ2, NLQ1 và NLQ3 mà đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi và Hạt Kiểm lâm huyện S có biện pháp xử lý là có căn cứ và cần thiết.

Đối với NLQ4, NLQ5 đại diện hộ gia đình ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 8 khoảnh 10 và lô 78, 79 khoảnh 8 tiểu khu 202 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu trách nhiệm, nhưng việc Đinh Văn S lén lút tự ý chặt phá rừng, NLQ4, NLQ5 không hề biết, khi phát hiện đã kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để xác minh làm rõ đối tượng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ4, NLQ5 là có căn cứ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát kiến nghị Trạm Quản lý bảo vệ rừng xem xét, xử lý tinh thần trách nhiệm đối với NLQ4, NLQ5 là cần thiết.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Đinh Văn S một mức án phù hợp và cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng người bào chữa thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, tuyên bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của bị cáo. Vì bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của một số người có thẩm quyền.

Đại diện nguyên đơn nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Do muốn có đất canh tác, vào khoảng tháng 8 năm 2019, Đinh Văn S sử dụng rựa, cưa xăng cầm tay đến khu vực rừng trồng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nh tại lô 78, 79 khoảnh 8 và lô 8 khoảnh 10 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi do Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi làm chủ rừng chặt phá để trồng mì với diện tích bị phá là 5.506m^2. Khối lượng gỗ các loại bị thiệt hại là 44,775m^3 được định giá thành tiền là 116.600.000 đồng, thiệt hại về khoản đã đầu tư bảo vệ rừng là 1.336.031 đồng và kinh phí đầu tư trồng lại rừng là 33.418.444 đồng, tổng cộng thiệt hại là 151.354.475 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đinh Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc hủy hoại rừng trồng phòng hộ đầu nguồn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi phá rừng lần thứ nhất bị phát hiện, bị cáo đã được những người có thẩm quyền ngăn chặn, nhắc nhở nhưng bị cáo không chấp hành mà tiếp tục phá rừng lần thứ hai. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, sự bền vững và ổn định của môi trường được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn S phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có còn còn nhỏ; đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục.

Nhận định của người bào chữa về hình phạt và bồi thường dân sự không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo làm nông, gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với NLQ2, NLQ1 cán bộ Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện S và NLQ3 cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện S được giao phụ trách địa bàn trong việc quản lý, bảo vệ rừng nhưng đã để xảy ra tình trạng rừng bị phá. Xét thấy, việc bị cáo S lén lút phá rừng thì NLQ2, NLQ1, NLQ3 không biết và sau đó đã kịp thời phát hiện ngăn chặn, báo cáo sự việc với cấp có thẩm quyền xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối các NLQ2, NLQ1, NLQ3 mà đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi và Hạt Kiểm lâm huyện S có biện pháp xử lý trách nhiệm là có căn cứ và cần thiết.

Đối với NLQ4, NLQ5 là người ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 8 khoảnh 10 và lô 78, 79 khoảnh 8 tiểu khu 202 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá nhưng việc bị cáo S lén lút tự ý chặt phá rừng, NLQ4, NLQ5 không biết, khi phát hiện đã kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền để xác minh làm rõ đối tượng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ4, NLQ5 là có căn cứ và kiến nghị Trạm Quản lý bảo vệ rừng xem xét, xử lý tinh thần trách nhiệm đối với NLQ4, NLQ5 là cần thiết.

[8] Về dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn S phải bồi thường kinh phí thiệt hại về khoản đầu tư bảo vệ rừng là 1.336.031 đồng, kinh phí đầu tư trồng lại rừng là 33.418.444 đồng và thiệt hại về gỗ là 116.600.000 đồng, tổng cộng là 151.354.475 đồng, bị cáo đã khắc phục 1.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường là 150.354.475 đồng và giao trả 5.506m^2 cho Ban Quản lý rừng tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu: DS-6500, không có lăm xích; 01 cây rựa có cán bằng gỗ tròn dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm của Đinh Văn S là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn S được miễn nộp án phí Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S phạm tội "Hủy hoại rừng", xử phạt bị cáo Đinh Văn S 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn S phải bồi thường thiệt hại số tiền 151.354.475 đồng, bị cáo đã khắc phục 1.000.000 đồng *(Tại Ủy nhiệm chi ngày 19/7/2021 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S)*, bị cáo còn phải bồi thường 150.354.475 đồng *(Một trăm năm mươi triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng)* và giao trả 5.506m^2 đất rừng tại lô 8 khoảnh 10 và lô 78, 79 khoảnh 8 tiểu khu 202 thuộc thôn N, xã Sơn B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu: DS-6500, không có lăm xích; 01 cây rựa có cán bằng gỗ tròn dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm của Đinh Văn S *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S)*.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Văn S được miễn nộp án phí Tòa án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy đinh tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đối với 5.506m^2 đất rừng, nếu người phải thi hành án không thi hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sơn B;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh K Lít